

Bàn về các phương pháp xác định mức trọng yếu tổng thể báo cáo tài chính ở giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán

TS. Phan Thanh Hải*

Trong kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) việc xác định mức trọng yếu là một trong những nội dung hết sức quan trọng có ý nghĩa quyết định đến chất lượng và hiệu quả của cả cuộc kiểm toán. Bởi lẽ trọng yếu nói chung và khía cạnh mức trọng yếu nói riêng là căn cứ để kiểm toán viên (KTV) và doanh nghiệp (DN) kiểm toán đánh giá mức độ phù hợp giữa các thông tin mà khách hàng trình bày trên BCTC so với các khuôn khổ về lập và trình bày BCTC được quy định. Nội dung của bài viết đi sâu vào việc giới thiệu các phương pháp xác định mức trọng yếu trong kiểm toán BCTC.

Mức trọng yếu và quy trình xác định mức trọng yếu trong kiểm toán BCTC

Theo định nghĩa của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam (VSA) 320 thì mức trọng yếu là một mức giá trị do KTV xác định tùy thuộc vào tầm quan trọng và tính chất của thông tin hay sai sót được đánh giá trong hoàn cảnh cụ thể. Việc xác định mức trọng yếu đòi hỏi các xét đoán chuyên môn và dựa trên nhiều tiêu chí, cơ sở khác nhau như:

- Các yếu tố của BCTC (ví dụ tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn, doanh thu, chi phí);
- Các khoản mục trên báo cáo tài chính mà người sử dụng thường quan tâm (ví dụ, các khoản mục lợi nhuận, doanh thu hoặc tài sản ròng);
- Đặc điểm hoạt động kinh doanh của đơn vị được kiểm toán, đặc điểm ngành nghề và môi trường kinh doanh mà đơn vị đang hoạt động;
- Cơ cấu sở hữu vốn của đơn vị được kiểm toán và cách thức đơn

vị huy động vốn (ví dụ, nếu đơn vị hoạt động kinh doanh chủ yếu bằng nguồn vốn vay thì người sử dụng báo cáo tài chính có thể quan tâm nhiều hơn đến tài sản và quyền của chủ nợ đối với tài sản này hơn là quan tâm đến lợi nhuận của đơn vị);

Bảng 1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: 1.000 USD)					
TT	Chỉ tiêu	Số tiền	TT	Chỉ tiêu	Số tiền
	TÀI SẢN			NGUỒN VỐN	
1	Tiền	1.000	1	Nợ ngắn hạn	20.000
2	Nợ phải thu	40.000	2	Nợ dài hạn	40.000
3	Hàng tồn kho	21.000	3	Vốn chủ sở hữu	40.000
4	Tài sản cố định	38.000			
	CỘNG	100.000		CỘNG	100.000

BÁO CÁO KQKD (ĐVT: 1.000 USD)		
TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu thuần BHCCDV	75.000
2	Giá vốn hàng bán	50.000
3	LN gộp	25.000
4	Doanh thu tài chính	5.000
5	Chi phí (TC, BH, QLDN)	5.000
6	LN thuần HKKD	25.000
7	LN KT trước thuế	25.000
8	CP thuế TNDN HH (20%)	5.000
9	LNST TNDN	20.000

* Khoa Kế toán – Đại học Duy Tân Đà Nẵng

+ Bước 3: Ước tính tổng số sai lệch cho từng khoản mục

+ Bước 4: Ước tính sai lệch của tổng thể BCTC

+ Bước 5: So sánh sai số tổng hợp ước tính với ước lượng ban đầu (hoặc đã điều chỉnh) về mức trọng yếu.

Trong 05 bước này thì bước 1 và 2 được KTV thực hiện vào giai đoạn lập kế hoạch của cuộc kiểm toán. Tuy nhiên, trong thực tiễn kiểm toán với cơ sở xét đoán phụ thuộc rất lớn vào chuyên môn của KTV, chương trình và chính sách của DN kiểm toán mà việc xác định mức trọng yếu ở giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán cũng có thể thực hiện được qua một vài phương pháp khác nhau. Cụ thể như sau:

Các phương pháp xác định mức trọng yếu tổng thể trong kiểm toán BCTC

Để thuận tiện cho việc minh họa các phương pháp, chúng ta giả định DN kiểm toán ABC đến kiểm toán BCTC của một khách hàng XYZ với Bảng CĐKT và Báo cáo KQKD dạng tóm lược (bảng 1, trang 7).

Trên cơ sở BCTC của khách hàng KTV có thể căn cứ vào chính sách, quy định của DN kiểm toán và trên cơ sở xét đoán các yếu tố khác nhau để quyết định đến việc tính toán và xác định mức trọng yếu ở vào giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán với các phương pháp khác nhau như sau:

Phương pháp một giá trị (single rule)

- *Điều kiện thực hiện phương pháp:* Cần có các tỷ lệ thích hợp tương ứng với từng chỉ tiêu tài chính được lựa chọn làm cơ sở và tùy thực trạng hoạt động tài chính tại từng đơn vị khách hàng, tùy thuộc mục đích người sử dụng thông tin để KTV lựa chọn chỉ tiêu

tài chính cho thích hợp.

- *Cách tính PM:* KTV sẽ lấy 01 tỷ lệ nhất định trên 01 chỉ số tài chính để tính Mức trọng yếu cho toàn bộ BCTC (PM). Tỷ lệ này được dựa trên cơ sở thông lệ quốc tế, chương trình và chính sách của chính DNKT đối với trọng yếu và rủi ro kiểm toán. Ví dụ, hiện tại theo hướng dẫn của chương trình kiểm toán mẫu của Hội Kiểm toán viên hành nghề (VACPA) thì nếu KTV chọn chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế thì tỷ lệ từ 5%-10%; Tổng tài sản từ 1%-2%; Vốn chủ sở hữu từ 1%-5%; Tổng Doanh thu từ 0,5%-3%.

Tuy nhiên, đây là chính sách chung và khi đi vào thực hiện việc tính toán, KTV có thể căn cứ vào hướng dẫn chi tiết hơn để xác định chính xác tỷ lệ cần chọn. Giả định KTV quyết định chọn duy nhất một giá trị Doanh thu làm cơ sở xác định PM của khách hàng XYZ. KTV sẽ căn cứ vào hướng dẫn theo bảng 1 để xác định được tỷ lệ chính xác trong khoảng từ 0,5%-3%. Cụ thể như sau:

Dựa vào bảng tỷ lệ (bảng 2), KTV nội suy ra hệ số để áp dụng cho DN qua công thức:

$$H = H0 - (D - D0) \times \{(H0 - H1) / (D1 - D0)\}$$

Trong đó: D là Doanh thu thực tế, D0 là Doanh thu cận dưới, D1 là Doanh thu cận trên, H là Hệ số thực

tế áp dụng, H0 là Hệ số cận dưới, H1 là Hệ số cận trên. Áp dụng công thức và số liệu trên ta có:

$$H = 0,008 - (75.000 - 50.000) \times [(0,008 - 0,007) / (100.000 - 75.000)] = 0,00750 = 0,75\%$$

Như vậy trên cơ sở xác định được tỷ lệ này KTV có thể dễ dàng xác định được PM qua bảng 3.

Phương pháp chuỗi giá trị (variable rule)

- *Điều kiện thực hiện phương pháp:* Cần có các tỷ lệ thích hợp tương ứng với từng chỉ tiêu tài chính được lựa chọn tương tự như phương pháp một giá trị.

- *Cách tính PM:* Phương pháp tính này về mặt bản chất tính toán cũng không có điểm gì khác biệt lớn so với phương pháp một giá trị

Bảng 2. Bảng xác định hệ số Doanh thu

Doanh thu (USD)	Hệ số
500,000	0,03
600,000	0,025
700,000	0,023
800,000	0,02
900,000	0,018
1,000,000	0,017
2,000,000	0,016
6,000,000	0,015
10,000,000	0,012
15,000,000	0,01
30,000,000	0,009
50,000,000	0,008
100,000,000	0,007
300,000,000	0,006
1,000,000,000	0,005

(*): Nguồn IAA - Chương 13

Bảng 3: Xác định PM theo PP một giá trị

Chỉ tiêu	Cách tính	Kế hoạch
Tiêu chí được sử dụng để ước tính mức trọng yếu (chọn 1 trong 4 tiêu chí: Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu/Vốn chủ sở hữu/ tổng tài sản)		Doanh thu
Lý do lựa chọn tiêu chí này để xác định mức trọng yếu	DN hoạt động trong lĩnh vực SX, TM, DV, XD đã hoạt động ổn định trong nhiều năm nên doanh thu là tiêu chí phù hợp nhất, thể hiện quy mô hoạt động của DN trong năm.	
Giá trị tiêu chí được lựa chọn	(a)	75.000
Tỷ lệ sử dụng để ước tính mức trọng yếu Doanh thu: 0,5% - 3%	(b)	0,75%
Mức trọng yếu tổng thể (PM)	(c)=(a)*(b)	562,5

bởi lẽ về cơ bản KTV chỉ chọn duy nhất một chỉ số tài chính làm cơ sở cho việc xác định PM. Tuy nhiên điểm khác với phương pháp một giá trị đó là trong mỗi một chỉ số tài chính có một khoảng giá trị để lựa chọn để tính PM. Ví dụ, đối với chỉ tiêu Doanh thu theo chính sách của DNKT thì tỷ lệ sẽ nằm trong khoảng từ 0,5%-3% song được cụ thể hóa qua bảng 4.

Trên cơ sở lựa chọn một chỉ số tài chính, KTV sẽ xác định giá trị của khách hàng rơi vào khoảng giá trị nào để từ đó tìm ra tỷ lệ tương ứng làm cơ sở tính toán PM. Theo ví dụ của khách hàng XYZ ở trên, thì số dư của Doanh thu cuối năm = 75.000 USD như vậy tỷ lệ chọn được là 1% và kết quả (bảng 5).

Phương pháp bình quân (average rule)

- Điều kiện thực hiện phương pháp: Tương tự như đối với 2 phương pháp một giá trị và chuỗi giá trị thì điều kiện để thực hiện phương pháp bình quân cũng cần có các tỷ lệ thích hợp tương ứng với từng chỉ tiêu tài chính được lựa chọn.

- Cách tính PM: Theo phương pháp tính này thì KTV không chọn cơ sở xác lập PM dựa trên một chỉ tiêu cụ thể mà dựa nhiều chỉ tiêu khác nhau trên BCTC (LNTT, Doanh thu, Tổng tài sản, Vốn chủ sở hữu) và sau đó tìm PM trên cơ sở lựa chọn số lớn nhất, nhỏ nhất hoặc bình quân trong các số tính được. Thông thường trên thực tế các KTV đều lựa chọn số nhỏ nhất bởi điều này xuất phát từ nguyên tắc thận trọng đối với KTV. Trong trường hợp chỉ tiêu LNTT là giá trị âm (DN thua lỗ) thì mức trọng yếu được chọn là giá trị nhỏ nhất trong các số liệu còn lại.

Theo ví dụ tại khách hàng XYZ kể trên và với chính sách của DNKT ABC thì đối với chỉ tiêu

LNTT sẽ có tỷ lệ từ 5%-10%; Tổng tài sản từ 1%-2%; Vốn chủ sở hữu từ 1%-5%; Tổng Doanh thu từ 0,5%-3%, chúng ta có thể minh họa cách tính như (bảng 6).

Phương pháp sử dụng công thức (formula rule)

- Điều kiện thực hiện phương pháp: DNKT phải xây dựng được những công thức tính toán để xác định PM riêng của DN mình trên cơ sở dữ liệu thống kê khách hàng và nghiên cứu của các chuyên gia thống kê.

- Cách tính PM: KTV căn cứ vào công thức được quy định sẵn trong chính sách của DNKT và số liệu thực tế của khách hàng để làm cơ sở xác định PM. Ví dụ, năm 1998, công ty kiểm toán KPMG có sử dụng công thức dùng để xác định PM đó là:

$$PM = 1,84 \times (\text{Số lớn hơn giữa Doanh thu và tổng tài sản}) \times 2/3$$

Với số liệu minh họa ở trên chúng ta tính được $PM = 1,84 \times 100.000 \text{ USD} \times 2/3 = 122,67$

Một số kết luận và kiến nghị

Thứ nhất, thông qua việc trình bày ở trên, chúng ta có thể dễ dàng

nhận thấy việc tính toán PM ở giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán có nhiều phương pháp tính khác nhau và mỗi phương pháp tính cho ra một kết quả PM khác biệt. Ngoài trừ phương pháp sử dụng công thức thì ba phương pháp còn lại (một giá trị, chuỗi giá trị, bình quân) về cơ bản đều có điều kiện áp dụng phương pháp giống nhau đó là phải dựa trên một chính sách cụ thể liên quan đến mức trọng yếu và rủi ro kiểm toán do DNKT quy định. Trong đó đặc biệt phải có khung tỷ lệ đối với các chỉ số tài chính trên BCTC theo các thông lệ, quy định và hướng dẫn của chuẩn mực quốc tế, các tổ chức nghề nghiệp uy tín.

Thứ hai, ngoài việc áp dụng theo phương pháp sử dụng công thức và phương pháp bình quân thì

Bảng 4: Bảng xác định tỷ lệ Doanh thu	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ lệ %
< 10.000 USD	3%
10.000-20.000 USD	2,5%
20.000-40.000 USD	2%
40.000-70.000 USD	1,5%
70.000-100.000 USD	1%
> 100.000 USD	0,5%

Bảng 5: Xác định PM và TE theo PP chuỗi giá trị

Chỉ tiêu	Cách tính	Kế hoạch
Tiêu chí được sử dụng để ước tính mức trọng yếu (chọn 1 trong 4 tiêu chí: Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu/Vốn chủ sở hữu/ tổng tài sản)		Doanh thu
Lý do lựa chọn tiêu chí này để xác định mức trọng yếu	DN hoạt động trong lĩnh vực SX, TM, DV, XD đã hoạt động ổn định trong nhiều năm nên doanh thu là tiêu chí phù hợp nhất, thể hiện quy mô hoạt động của DN trong năm.	
Giá trị tiêu chí được lựa chọn	(a)	75.000
Tỷ lệ sử dụng để ước tính mức trọng yếu Doanh thu theo khoảng giá trị cụ thể từ 0,5%-3%	(b)	1%
Mức trọng yếu tổng thể (PM)	(c)=(a)*(b)	750

Bảng 6: Xác định PM theo PP bình quân (lựa chọn số bé nhất)

Cơ sở xác lập	Số liệu trên CTC	Tỷ lệ %	Số tiền	PM
(1)	(2)	(3)	(4) = (2)*(3)	(5)
1.Tổng tài sản	100.000	1 %	1.000	
2.Doanh thu thuần	75.000	0,5 %	375	375
3.LNTT	25.000	10 %	1.250	
4.Vốn chủ sở hữu	40.000	1 %	400	

đối với hai phương pháp còn lại (phương pháp một giá trị và chuỗi giá trị) việc lựa chọn được chỉ số tài chính nói riêng và các yếu tố khác nói chung làm cơ sở xác định PM (trình bày ở nội dung đầu tiên) phụ thuộc rất lớn vào xét đoán nghề nghiệp của KTV. Điều này cho thấy chất lượng và cả tính kinh tế, hiệu quả của cả cuộc kiểm toán này phụ thuộc rất lớn vào xét đoán nghề nghiệp tại thời điểm lập kế hoạch kiểm toán.

Thứ ba, hiện nay việc lựa chọn phương pháp và cơ sở xác định PM tại các DNKT ở Việt Nam được quy định tại Chuẩn mực kiểm toán số 320 (VSA 320). Tuy nhiên, nội dung của chuẩn mực quy định khá chung chung và chưa cụ thể. Phần hướng dẫn cách xác định PM nói riêng cũng như mức trọng yếu thực hiện, ngưỡng sai sót có thể bỏ qua chưa được trình bày cụ thể ngoài nội dung hướng dẫn mang tính minh họa ở đoạn A7. Điều này so với một số các chuẩn mực khác được áp dụng từ 01/01/2014 thì cần phải hoàn thiện hơn nữa trong thời gian đến.

Trên cơ sở một số kết luận, tác giả xin đưa ra một số các kiến nghị cơ bản sau:

- Đối với Bộ Tài chính, Hội nghề nghiệp:

+ Cần nghiên cứu ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể hơn liên quan đến chuẩn mực VSA 320 trong đó hướng dẫn cụ thể về các phương pháp xác định trọng yếu, điều kiện xác định trọng yếu đối với việc kiểm toán BCTC đặc biệt là đối với các DN có niêm yết, các công ty đại chúng.

+ Hiện tại, trong hướng dẫn của mình VACPA có hướng dẫn các DNKT có quy mô vừa và nhỏ áp dụng việc xác định PM theo phương pháp một giá trị (Mẫu A710 trong quyết định số

368/QĐ-VACPA ngày 23/12/2013 áp dụng từ 01/01/2014). Tuy nhiên, việc áp dụng theo phương pháp này đối với tất cả các cuộc kiểm toán BCTC là tương đối chưa phù hợp bởi mỗi một DNKT tùy theo khách hàng, tính chất của cuộc kiểm toán để có những xét đoán nghề nghiệp phù hợp.

- Đối với các DN kiểm toán:

+ Cần nghiên cứu và ban hành các quy định, hướng dẫn nội bộ chi tiết liên quan đến việc áp dụng phương pháp xác định trọng yếu cụ thể đối với BCTC ở giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán của từng loại hình khách hàng theo đặc điểm DN (niêm yết hay không niêm yết), theo loại hình kinh doanh (sản xuất, dịch vụ, thương mại...), theo quy mô khách hàng (lớn, nhỏ, vừa), theo đối tượng sử dụng kết quả kiểm toán....

+ Cần chú trọng xây dựng và hoàn thiện quy trình kiểm soát, phân công KTV phụ trách giám sát việc xác định tiêu chí, cơ sở lựa

chọn và phân tích kỹ lưỡng các yếu tố liên quan quyết định đến xét đoán của KTV trong việc áp dụng phương pháp tính và xác định PM.

+ Cần có chính sách đào tạo, huấn luyện đội ngũ KTV mới và thiếu kinh nghiệm trong DNKT; chú trọng công tác tổ chức cán bộ trong từng cuộc kiểm toán đảm bảo tính học hỏi và tiếp thu các kinh nghiệm chuyên môn, khả năng xét đoán hoài nghi nghề nghiệp. ■

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính, VAS số 320.
2. DH Kinh tế TP HCM, Kiểm toán, NXB Kinh tế TPHCM, năm 2014.
3. PGS.TS Vũ Hữu Đức, Bài giảng kiểm toán tài chính, Đại học Mở TPHCM, Năm 2011.
4. Alvin Aren và cộng sự, Audit and Assurance Services - An integrated approach, Pearson Prentice Hall, 2012.

Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) chính thức ra mắt Văn phòng đại diện tại Việt Nam

Ngày 10/11/2015, Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) đã tổ chức lễ ra mắt Văn phòng đại diện tại Việt Nam sau 1 năm hoạt động và có những đóng góp tích cực vì sự phát triển của nền tài chính, kế toán, kiểm toán của Việt Nam. Tham dự buổi lễ có đại diện Quốc hội, Bộ Tài Chính, các hiệp hội hành nghề kế toán, kiểm toán VAA, VACPA, Hội tư vấn thuế, các đối tác đào tạo của ICAEW, và đại diện từ các tổ chức Quốc tế hoạt động tại Việt Nam như Đại sứ quán Vương Quốc Anh, Ngân hàng Thế giới, Hội đồng Anh.

Ông Mark Billington — Giám đốc ICAEW khu vực Đông Nam á cho biết ICAEW xác định mục tiêu của mình khi đặt văn phòng tại Việt Nam là góp phần thúc đẩy và nâng cao tính chuyên nghiệp của ngành tài chính, kế toán, kiểm toán tại Việt Nam thông qua việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo chuẩn mực quốc tế.

Là một tổ chức hội viên chuyên nghiệp hàng đầu thế giới và hỗ trợ hơn 144,000 kế toán viên trên toàn thế giới, ICAEW mang đến những tiêu chuẩn và sự phát triển chuyên nghiệp, chia sẻ kiến thức, chuyên môn sâu, và bảo vệ chất lượng cũng như tính chính trực trong nghề kế toán, kiểm toán và tài chính. ■